

Bản án số: 07/2018/HSST

Ngày 02/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Toàn
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Đỗ Xuân Ưa
Bà Phạm Thị An

- **Thư ký phiên toà:** Ông Đặng Ngọc Trung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:** Ông Vi Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2018/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 15/01/2018, đối với bị cáo:

Kpă H'P, sinh năm: 1993, tại huyện P, Gia Lai; Nơi ĐKNKTT: Thôn Ia P, xã Ia S, huyện P, tỉnh Gia Lai; tạm trú tại: tổ dân phố 11, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Jarai; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Kpă Y và bà Nguyễn Thị H; có chồng là Ksor P và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh ngày 06/10/2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện đang được tại ngoại. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Kpă H'P:** Bà Ngô Thị V – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- **Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1973

Nơi ĐKNKTT: Số 02, đường Khổng Tử, phường H, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 17, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt (**Chị Q đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt**).

- **Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974

Trú tại: Tổ dân phố 17, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- **Người phiên dịch tiếng Jarai:** Bà Ksor H' Đ – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 4 năm 2017, Kpã H'P, sinh năm 1993, là nhân viên bán hàng tại Cửa hàng vật liệu xây dựng, nội thất Nhà Xinh do chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1972 làm chủ, có địa chỉ tại tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Khoảng 09 giờ 30 ngày 12/11/2017, trong lúc đang bán hàng thì Kpã H'P đi vào phòng ngủ của chị Q để làm đá lạnh uống thì phát hiện két sắt trong phòng ngủ không đóng cửa, bên trong có nhiều tiền nên nảy sinh ý định lấy trộm số tiền trong két. Lợi dụng chị Q và các nhân viên khác không có mặt ở cửa hàng nên H'P đã lén lút lấy một phần số tiền bên trong két sắt rồi cất giấu vào trong cốp xe mô tô của mình. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, chị Q phát hiện số tiền trong két sắt của mình bị mất 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng*) nhưng không biết người đã lấy trộm nên đã làm đơn trình báo đến cơ quan Công an.

Ngày 13/11/2017, Kpã H'P và một số nhân viên của chị Q bị cơ quan điều tra Công an huyện Phú Thiện triệu tập đến làm việc. Kpã H'P đã biết ăn năn, lo sợ nên đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền đã lấy trộm của chị Q cho Cơ quan điều tra.

- *Về vật chứng của vụ án:* Cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền 90.000.000 đồng mà H'P tự nguyện giao nộp. Xét thấy, việc trả lại số tiền trên cho chủ sở hữu hợp pháp không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên cơ quan điều tra đã xử lý trả số tiền trên chị Nguyễn Thị Q.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại chị Nguyễn Thị Q đã nhận lại toàn bộ số tiền bị mất và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 03/CTr-VKS, ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Kpã H' P về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm e khoản 2 điều 138 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Kpã H'P từ 15 đến 18 tháng tù.

Quan điểm bào chữa và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Người bào chữa phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội và hoàn cảnh của bị cáo. Người bào chữa thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo 12 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo vì hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Hiện tại vợ chồng bị cáo đang ly thân, nếu xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thì không có người nuôi con nhỏ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kpã H'P là nhân viên bán hàng thuê cho chị Nguyễn Thị Q là chủ cửa hàng vật liệu xây dựng và nội thất Nhà Xinh tại thị trấn P, huyện P. Khoảng 9 giờ 30 ngày 12/11/2017, H'P phát hiện két sắt trong phòng ngủ của chị Q không đóng cửa, bên trong có nhiều tiền nên đã nảy sinh ý định lấy trộm số tiền nói trên. Lợi dụng lúc mọi người không để ý, H'P đã lén lút lấy một phần số tiền bên trong két sắt rồi cất giấu bên trong cốp xe mô tô của mình.

Như vậy, hành vi của H'P là đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút trộm cắp tài sản của họ. Số tiền H'P lấy trộm được là 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng*). Căn cứ quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì hành vi của bị cáo đã trộm cắp tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng nên đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm e khoản 2 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân cơ bản tốt, phạm tội thuộc trường hợp lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã biết thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện. Sau khi vụ án bị phát hiện bị cáo đã biết ăn năn, lo sợ nên tự nguyện nộp lại số tiền đã chiếm đoạt nhằm khắc phục hậu quả cho bị hại. Từ giai đoạn điều tra đến khi xét xử, người bị hại Nguyễn Thị Q luôn mong muốn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm lần đầu. Việc phạm tội của bị cáo có phần do cơ hội do bị lòng tham chi phối khi phát hiện tài sản của người khác không được quản lý, cất giữ tốt. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và hiện tại có hoàn cảnh gia đình khó khăn khi đang phải nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi trong điều kiện vợ chồng ly thân. Do vậy, có thể xem áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng trong khung hình phạt liền kề và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong từ giai đoạn điều tra. Việc xử lý là đúng luật, bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện và Kiểm sát viên:

Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Thiện, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[4] Về án phí: Bị cáo Kpă H' P phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Kpă H'P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 138; các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tuyên xử:

Phạt bị cáo **Kpă H'P** 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

2. Về án phí:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Kpă H'P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

3. Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Người bị hại Nguyễn Thị Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phú Thiện;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- CQĐT Công an H. Phú Thiện;
- CQ THA. HS Công an H. Phú Thiện;
- Các bị cáo và những người TGTt khác;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn